

**BIÊN BẢN CÔNG KHAI NIÊM YẾT
KẾ HOẠCH THU CHI NĂM 2023 - 2024**

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 25/09/2023

Địa điểm: Bảng tin Trường THCS Hung Long

1. Thành phần tham dự:

Nhà trường:

Ông Hồng Văn Tài

Bà Phan Võ Chung Thuỷ

Bà Phạm Thị Thu Thảo

Hiệu Trưởng

Phó Hiệu Trưởng

Phó Hiệu Trưởng

Ban đại diện CMHS:

Bà Trương Nguyễn Thu Hương

Ông Phạm Minh Quang

Ông Phạm Văn Thứ

Bà Võ Thị Lệ

Bà Nguyễn Thị Thu Uyên

Bà Vũ Thị Phương Hào

Trưởng ban ĐDCMHS

Phó ban ĐDCMHS

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

2. Nội dung:

Hiệu trưởng trường THCS Hung Long công khai niêm yết kế hoạch thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023 – 2024.

Thời gian niêm yết vào lúc 8 giờ 00 ngày 25/09/2023.

Địa điểm: Bảng tin trường THCS Hung Long, trang web của trường

Thời điểm kết thúc niêm yết vào lúc 8 giờ 00 ngày 01/10/2023

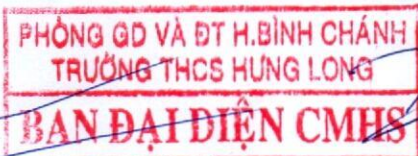
Trong thời gian niêm yết, nếu nhân viên và phụ huynh có ý kiến phản ánh, thắc mắc về kế hoạch thu chi năm học 2023- 2024 đề nghị ghi ý kiến bằng văn bản gửi về văn phòng để nhà trường biết, kiểm tra và xác minh theo quy định.

Biên bản kết thúc lúc 8 giờ 30 phút ngày 25/09/2023 và được đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên.

Thư ký

Trưởng ban ĐDCMHS

Hiệu trưởng



Phạm Thị Thu Thảo

Trương Nguyễn Thu Hương

Hồng Văn Tài

Số: 347/TB-THCSHL

Hưng Long, ngày 25 tháng 09 năm 2023

THÔNG BÁO

CÁC KHOẢN THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

Căn cứ vào kế hoạch thu số 337 /KH- THCSHL ngày 20 tháng 09 năm 2023 của trường THCS Hưng Long về sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024;

Trường sẽ tiến hành thu các khoản thu như sau:

STT	Nội dung thu	Mức thu
I	Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa	
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	120.000đ/ tháng
2	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
2.1	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000 đồng/hs/tháng
2.2	Tiền tổ chức học bơi	220.000 đồng/hs/khóa
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (khối 6,7,8)	200.000 (đồng/hs/tháng)
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án	
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (IC3)	1.350.000 đồng/khóa/hs (150.000 đồng /hs/tháng)

III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú	
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	100.000đ/ tháng đồng/hs/tháng
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	150.000 (đồng/học sinh/ năm học)
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh	
1	Tiền học phẩm	50.000 đồng/hs/năm
2	Tiền suất ăn bán trú	28.000 đồng/hs/ngày
3	Tiền nước uống	10.000 đồng/hs/tháng
4	Bảo hiểm y tế	680.400 đồng/hs/năm
5	Bảo hiểm tai nạn	50.000 đồng/hs/năm
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	80.000 đồng/hs/năm



HIỆU TRƯỞNG

Hồng Văn Tài

BIÊN BẢN HỌP BAN ĐẠI DIỆN CMHS

Về thống nhất khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024

Thời gian: 08 giờ, ngày 24 tháng 09 năm 2023

Địa điểm: tại phòng họp Trường THCS Hưng Long

Thành phần:

- Hiệu Trưởng
- Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Nội dung:

1. Hiệu trưởng thông qua:

- Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21/3/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo THCM về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022. Đồng thời, trường sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

- Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2023 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 3880/UBND ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực

hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 – 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện.

- Công văn số 1437/GDDT ngày 7/9/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Bình Chánh về tổ chức lấy ý kiến phụ huynh học sinh thống nhất các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024.

- Kế hoạch thu chi chi phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của Trường THCS Hưng Long ngày 20/09/2023

- Dự toán chi tiết các nội dung thu chi tại đơn vị năm học 2023-2024

- Thông báo về các chế độ miễn giảm Nghị định 81/2021/NĐ-CP và những khoản giảm theo Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

2. Đóng góp ý kiến:

- Bà Trương Nguyễn Thu Hương:

Nhà trường đã triển khai đầy đủ văn bản hướng dẫn, các khoản thu đã được Phòng giáo dục hướng dẫn thực hiện. Trên cơ sở các văn bản quy định nhà trường đã lập dự toán thu chi rất rõ ràng cả chi tiết.

- Ông Phạm Minh Quang:

Suất ăn 28.000 đồng tăng hơn so với năm rồi 3.000 đồng (không vượt 15%) đúng với qui định.

- Các thành viên khác trong ban đại diện đều thống nhất.

Cuộc họp kết thúc lúc: 09 giờ 30 phút, cùng ngày

TRƯỞNG BAN ĐDCMHS



Trương Nguyễn Thu Hương

HIỆU TRƯỞNG



Hồng Văn Tài

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS HÙNG LONG

DANH SÁCH BAN ĐẠI DIỆN CMHS
DỰ HỌP NGÀY: 24/9/2023

STT	Lớp	Họ và tên phụ huynh	Họ và tên HS	Chức danh	Ký tên
1	8/1	Trương Nguyễn Thu Hương	Võ Ngọc Ánh Dương	Trưởng ban	
2	9/1	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Anh Huy	Phó ban	
3	8/5	Phạm Minh Quang	Phạm Hoàng Minh Tú	Phó ban	
4	6/1	Võ Thị Lệ	Lê Võ Hoàng Anh Khôi	Thư ký	
5	6/2	Nguyễn Thành Nam	Nguyễn Thành Trung	Ủy viên	
6	6/5	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	Ủy viên	
7	7/3	Vũ Thị Phương Hảo	Trần Tuấn Kiệt	Ủy viên	
8	7/4	Phạm Văn Thứ	Phạm Võ Bá Khang	Ủy viên	
9	7/6	Thái Bình	Thái Quốc Thịnh	Ủy viên	
10	9/7	Nguyễn Thanh Tâm	Nguyễn Hoàng Phát	Ủy viên	
11	9/8	Trần Minh Trí	Trần Thúy Hằng	Ủy viên	

Số:337/KH-THCSHL

Bình Chánh, ngày 20 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024

Căn cứ Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3880/UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện;

Căn cứ Dự toán thu – chi năm học 2023-2024 của Trường THCS Hưng Long;

Căn cứ vào Biên bản họp phụ huynh học sinh thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024,

Trường THCS Hưng Long xây dựng kế hoạch thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 như sau:

I. THU HỌC PHÍ: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học mới.

II. THU KHÁC

Đơn vị tính: đồng/ học sinh/ tháng

Stt	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
I	Các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	120.000 đồng/hs/tháng	Chi bộ phận trực tiếp giảng dạy, bộ phận gián tiếp hỗ trợ, hoạt động ngoại khóa, chuyên môn và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; chi hỗ trợ cơ sở vật chất, chi khác.

2	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ		
2.1	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	80.000 đồng/hs/tháng	Chi trả tiền trung tâm dạy Kỹ năng sống, chi bộ phận gián tiếp, chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn, chi khác.
2.2	Tiền tổ chức học bơi (đồng/ học sinh/ khóa)	220.000 đồng/hs/năm	Chi thanh toán hồ bơi, tiền xe chi bộ phận gián tiếp, chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn, chi khác.
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000 đồng/hs/tháng	Chi trả tiền trung tâm dạy Tiếng Anh bản ngữ, chi bộ phận gián tiếp, chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn, chi khác.
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án		
1	Tiền tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2023”	1.350.000 đồng/hs/năm (150.000 đồng /hs/tháng)	Chi trả tiền trung tâm dạy tin học, chi bộ phận gián tiếp, chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn, chi khác.
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	100.000 đồng/hs/tháng	Chi giáo viên trực tiếp cho học sinh ăn và ngủ bán trú, bộ phận gián tiếp hỗ trợ; chi hỗ trợ cơ sở vật chất, chi khác.
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	150.000 đồng/hs/năm	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: gồm chiếu, gối, ly, cốc, bàn ăn, ghế...phục vụ học sinh bán trú
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Tiền học phẩm	50.000 đồng/hs/nă	Chi mua giấy thi, photo đề thi, bơm mực, hồ sơ học sinh,...

		m	
2	Tiền suất ăn bán trú	28.000 đồng/hs/ngày	Thanh toán tiền ăn cho học sinh. Đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh.
3	Tiền nước uống	10.000 đồng/hs/tháng	Thanh toán tiền nước uống cho học sinh
4	Bảo hiểm y tế	680.400 đồng/hs/năm	Chi thanh toán tiền BHYT. Theo hướng dẫn 4103/HDLS/BHXH-GDDT ngày 01/8/2023
5	Bảo hiểm tai nạn	50.000 đồng/hs/năm	Chi thanh toán tiền BHTN
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	80.000 đồng/hs/năm	Thanh toán tiền ứng dụng số Vietschool (Số liên lạc điện tử: 80.000đ;

III. SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU:

Nhà trường thực hiện chi theo các nội dung đã được dự toán trong Dự toán thu - chi năm học 2023-2024 và thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Việc tổ chức thu và quy định nội dung chi được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ tài chính theo quy định.

IV. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Việc tiếp nhận các nguồn việc trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo qui định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

V. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21/3/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo THCM về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022. Đồng thời, trường sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

Thực hiện theo hướng dẫn Căn cứ Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

VI. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

-Thực hiện Công văn số 1402/SGDDĐT-KHTC ngày 29/3/2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

-Nghiêm túc thực hiện việc không để phụ huynh học sinh phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức: Đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để phụ huynh, học sinh thuận lợi trong việc thanh toán. Không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho phụ huynh, học sinh trong thanh toán học phí, các khoản thu khác. Đồng thời tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

-Tuyên truyền chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt đến phụ huynh học sinh thông qua việc phổ biến các kênh thanh toán hiện có và cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng,... Đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh an tâm sử dụng.

VII. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:

-Thực hiện quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15

tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh các văn bản chỉ đạo về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2023- 2024 của các trường trên địa bàn Huyện và trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế của Thành phố, sở ngành, Huyện.

- Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh(nêu rõ nội dung khoản thu theo quy định, khoản thu theo thỏa thuận, khoản thu hộ chi hộ).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các khoản thu được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện, cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Thực hiện thu học phí và các khoản thu khác theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đa dạng kênh thanh toán.

Trên đây là Kế hoạch về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023- 2024 của Trường THCS Hưng Long

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD-ĐT;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồng Văn Tài

**DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THU CHI TẠI ĐƠN VỊ
NĂM HỌC 2023-2024**

(Đvt: đồng)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
I	Số học sinh					1.401		
	+ Khối 6					441		
	+ Khối 7					342		
	+ Khối 8					252		
	+ Khối 9					366		
II	Dự toán chi đối với hoạt động của trường công lập:							
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng	số HS			1.401		
	Mức thu		= Tổng dự toán chi/(số học sinh*9)			120.000	100%	
	Tổng dự toán chi :					1.513.084.000		
-	Chi thanh toán cá nhân:					655.200.000		
+	Chi cho số tiết trực tiếp giảng dạy (đơn giá * số tiết)		80.000 đồng x 910 tiết/tháng x 9 tháng	80.000	8.190	655.200.000		
+	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng (thuê 1 tổng phụ trách bao gồm BHXH, BHYT, BHTN 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)		8.000.000 đồng x 9 tháng			72.000.000		

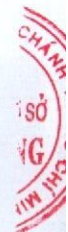


STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
+	Thuê lao động trong nước (Thỉnh giảng gv dạy TA gồm BHXH, BHYT, BHTN (70.000 Đồng/tiết*9T* 80 tiết/tháng)		70.000 đồng x 160 tiết x 9 tháng	70.000	720	100.800.000		
+	Thuê lao động trong nước (4 nhân viên phục vụ bao gồm BHXH, BHYT, BHTN (8.000.000 đồng/tháng x 9 tháng x 4 NV)		8.000.000 đồng x 9 tháng x 4 NV			288.000.000		
+	Thuê lao động trong nước 4 nhân viên bảo vệ bao gồm BHXH, BHYT, BHTN (9.500.000 đồng/tháng x 9 tháng x 4 NV)		9.500.000 đồng x 9 tháng x 4 NV			342.000.000		
-	Chi cho bộ phận gián tiếp					374.400.000		
+	Chi ban giám hiệu (Chi tiết)					121.500.000		
	Hiệu trưởng (1)		405 giờ x 100.000 đồng	100.000	405	40.500.000		
	Phó hiệu trưởng (2)		810 giờ x 100.000 đồng	100.000	810	81.000.000		
+	Chi bộ phận hành chính (Chi tiết)					131.400.000		
	Kế toán, Y tế + Thủ quỹ (2)		760 giờ x 90.000 đồng.	90.000	760	68.400.000		
	Văn thư, thư viện -thiết bị, công nghệ thông tin, TPT đội (4)		675 giờ x 80.000 đồng.	80.000	675	54.000.000		
	Nhân viên bảo vệ (3)		180 giờ x 45.000 đồng.	45.000	180	9.000.000		
-	Chi nghiệp vụ chuyên môn					208.696.000		
+	Mua sắm vật tư, hóa chất phòng thí nghiệm; đồ dùng dạy học					88.696.000		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
+	Sách tham khảo cho Giáo viên, học sinh...					55.000.000		
+	Chi phí khác (hoạt động chuyên đề, thao giảng, phong trào đoàn đội)					65.000.000		
-	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động		10			244.526.400		
+	Tiền điện nước					84.526.400		
+	Vệ sinh môi trường					45.000.000		
+	Vật tư văn phòng					70.000.000		
+	Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					45.000.000		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp					30.261.600		
+	2% thuế					30.261.600		
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	số HS			1.401		
	<u>Mức thu</u>		<u>11=12/số HS</u>			<u>200.000</u>	<u>100%</u>	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>		<u>12=13+14+1 5+16</u>			<u>2.241.600.000</u>		
2.1	Chi thanh toán cá nhân:		13			2.199.120.000		
	Chi trả trung tâm, công ty giảng dạy (2.310 tiết *952.000 đồng)			952.000	2.310	2.199.120.000		
2.2	Chi cho bộ phận gián tiếp		14			0		
2.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn		15			0		
	(chi tiết từng nội dung chi)							
2.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động		16			42.480.000		
	- Tiền điện nước					29.808.000		
	- Vệ sinh môi trường					5.000.000		
	- Vật tư văn phòng					5.000.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					0		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	- Thuế TNDN					2.672.000		
3	<u>Tiền Tổ chức dạy kỹ năng sống</u>		<u>số HS</u>			<u>1.401</u>		
	<u>Mức thu</u>		<u>17=18/ số HS</u>			<u>80.000</u>	<u>100%</u>	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>		<u>18=19+20+2 1+22</u>			<u>896.640.000</u>		
3.1	Chi thanh toán cá nhân:		19			789.184.000		
	Chi trả trung tâm, công ty giảng dạy (1.115 tiết * tháng*707.788 đồng/tiết)			707.788	1.155	789.184.000		
3.2	Chi cho bộ phận gián tiếp		20			0		
3.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn		21			0		
3.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động		22			107.456.000		
	- Tiền điện nước					46.404.800		
	- Vệ sinh môi trường					10.000.000		
	- Vật tư văn phòng					13.080.000		
	- Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị					20.000.000		
	- Thuế TNDN					17.971.200		
4	<u>Tiền Tổ chức dạy bơi</u>		<u>số HS</u>			<u>784</u>		
	<u>Mức thu</u>		<u>23=24/số HS</u>			<u>220.000</u>	<u>100%</u>	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>		<u>24=25+26+2 7+28</u>			<u>172.480.000</u>		
4.1	Chi thanh toán cá nhân:		25			169.030.400		
	Tiền xe đi bơi			66.000	784	51.744.000		
	Chi trả trung tâm, công ty giảng dạy (784 tiết *149.600 đồng)			149.600	784	117.286.400		

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
4.2	Chi cho bộ phận gián tiếp		26			0		
4.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn		27			0		
4.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động		28			3.449.600		
	- Thuế TNDN					3.449.600		
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án							
1	<u>Thu Mô hình tiên tiến theo QĐ 3968 (tin học quốc tế IC3)</u>		<u>số HS</u>			<u>89</u>		
	<u>Mức thu:</u>		<u>29=30/số HS</u>			<u>150.000</u>	<u>100%</u>	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>		<u>30=31+32+3 3+34</u>			<u>120.150.000</u>		
1.1	Chi thanh toán cá nhân:		31			0		
1.2	Chi cho bộ phận gián tiếp		32			0		
1.3	Chi nghiệp vụ chuyên môn		33			117.747.000		
	- Mua tài liệu tham cho học sinh (500.000 đồng/ 1hs)					43.610.000		
	- Chi phí khác: chi trả cho công ty (số tiết 140 tiết 529550 đồng /tháng)			529.550	140	74.137.000		
1.4	Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động		34			2.403.000		
	- Thuế TNDN					2.403.000		
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú							
1	<u>Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú</u>		<u>số HS</u>			<u>400</u>		
	<u>Mức thu :</u>		<u>35=35/số HS</u>			<u>100.000</u>	<u>100%</u>	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>		<u>36= 37+38+39+4 0</u>			<u>360.000.000</u>		
	1.1. Chi thanh toán cá nhân:		37			172.800.000		
	- Chi cho số tiết trực tiếp giữ ăn và ngủ (70.000 đồng/giờ)			70.000	2.469	172.800.000		
	1.2 Chi cho bộ phận gián tiếp		38			145.800.000		



STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
	- Chi ban giám hiệu (quản lý bán trú) (70.000 đồng/giờ)			70.000	937	65.600.000		
	- Chi bộ phận hành chính (đặt cơm, điểm danh, hỗ trợ công tác bán trú, lưu mẫu) (65.000 đồng/giờ)			65.000	772	50.200.000		
	- Chi bộ phận phục vụ quét dọn, vệ sinh phòng ngủ phòng ăn (60.000 đồng/giờ)			60.000	500	30.000.000		
	1.3. Chi nghiệp vụ chuyên môn		39			0		
	1.4. Chi hoạt động		40			41.400.000		
	- Mua sắm vật tư vệ sinh bán trú, nước rửa tay, nước tẩy, xà bông, nước rửa chén.....					33.120.000		
	- Tiền Thuế					8.280.000		
2	<u>Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú</u>		<u>số HS</u>			<u>400</u>		
	<u>Mức thu :</u>		<u>41/42/số HS</u>			<u>150.000</u>	<u>100%</u>	
	<u>Tổng dự toán chi :</u>		<u>42=43+44+45+46</u>			<u>60.000.000</u>		
	2.1. Chi thanh toán cá nhân:		43			0		
	2.2 Chi cho bộ phận gián tiếp		44			0		
	2.3. Chi nghiệp vụ chuyên môn		45			0		
	2.4. Chi hoạt động		46			60.000.000		
	- Mua sắm chiếu, gối, bao gối,....., trang thiết bị bán trú					58.800.000		
	- Tiền Thuế					1.200.000		
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh							
1	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu					50.000	100%	
1.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm				50.000	100%	
2	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày				28.000	112%	Cải thiện chất lượng khẩu phần ăn cho học sinh

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Công thức	Đơn giá	Tổng số tiết của 35 tuần thực học	NĂM HỌC 2023-2024		THUYẾT MINH LÝ DO TĂNG (GIẢM) MỨC THU
						Dự toán	Tỷ lệ (%)	
3	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng				10.000	<u>100%</u>	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng				80.000	<u>100%</u>	
5	Bảo hiểm tai nạn	đồng/ học sinh/ năm				50.000	<u>100%</u>	
6	Bảo hiểm y tế	đồng/ học sinh/ năm				608.400	<u>108%</u>	

Người lập

Nguyễn Thị Mỹ Quyền



Hiệu Trưởng

Hồng Văn Tài